TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Đặng Thị K - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Đặng Tiến D - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Tiến D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2007 không có đăng ký kết hôn, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 13/5/2010 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 8/2020. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đặng Thị K và anh Đặng Tiến D có 02 người con chung cháu Đặng Gia H, sinh ngày 06/9/2007 và

cháu Đặng Thúy N, sinh ngày 03/3/2010, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở cùng chị K. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Đặng Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đặng Thúy N là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Tiến D thỏa thuận kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đặng Thị K có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Đặng Tiến D không thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Tiến D thỏa thuận để chị Đặng Thị K chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Đặng Tiến D.

Về con chung: Chị Đặng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Gia H, sinh ngày 06/9/2007 và cháu Đặng Thúy N, sinh ngày 03/3/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Đặng Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đặng Thúy N là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Đặng Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đặng Thị K có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Đặng Tiến D không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Đặng Thị K chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002647 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị K đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND TT NT P;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng